

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 139/2025/HS-ST.

Ngày: 29-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Nhân.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đặng V Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 15/12/1994 tại An Giang.

Số định danh cá nhân: 089094008045.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã B, tỉnh An Giang).

Nơi sinh sống: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr2 và bà Hạp Thị B; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Có vợ Trần Thị N và 03 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 27/4/2025, tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Đặng Thụy Kim V, sinh ngày 25/10/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Số định danh cá nhân: 079177004045.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi sinh sống: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quốc D (đã chết) và bà Bùi Thị H; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có chồng Trần Mạnh H (đã ly hôn năm 2021), không có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 27/4/2025, tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

3. Phạm Vũ L, sinh ngày 15/01/2002 tại An Giang.

Số định danh cá nhân: 089202002011.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã PH, tỉnh An Giang).

Nơi sinh sống: Khu phố PK, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp PK, xã N, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu H và bà Đỗ Ngọc L; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 27/4/2025, tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4. Nguyễn Minh H, sinh ngày 01/01/1983 tại An Giang.

Số định danh cá nhân: 089083001143.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã PH, tỉnh An Giang).

Nơi sinh sống: Khu phố PK, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp PK, xã N, tỉnh Đồng Nai).

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (M) và bà Võ Thị M; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Có vợ Trần Thị Diệu H và 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017);

Tiền án: Ngày 27/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 304/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 (Bị cáo chưa đóng án phí và chưa nộp phạt).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 27/4/2025, tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Hồ Đăng K, sinh năm 2001 (vắng mặt).

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr và Đặng Thụy Kim V là các đối tượng nghiện ma túy, có quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng. Do muốn có tiền tiêu xài, Tr và V bàn bạc, góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Khoảng đầu tháng 3/2025, Đặng Thụy Kim V đến khu vực Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ tên “Ngọc Anh” mua 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng. Sau đó, V đem về phòng trọ của V và Tr tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai) phân chia thành các đoạn nhỏ để bán lại cho các con nghiện.

+ Vào khoảng 19 giờ ngày 15/4/2025, V bán cho Hồ Đăng K ở đối diện phòng trọ với V 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

+ Vào lúc 21 giờ ngày 21/4/2025, Tr và V bán 01 tép ma túy cho Nguyễn Minh H, Phạm Vũ L với giá 200.000 đồng rồi Tr, V, L và H cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ của Tr.

Đến ngày 25/4/2025, V tiếp tục đến khu vực Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp “Ngọc Anh” mua ma túy đá với giá 1.300.000 đồng. Sau đó V đem về phòng trọ cho Tr phân chia thành 10 đoạn nhỏ đựng trong ống hút nhựa để bán lại cho các con nghiện, cụ thể như sau:

+ Vào lúc 10 giờ ngày 25/4/2025, Tr và V bán 01 tép ma túy cho Hồ Đăng K với giá 200.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, Tr và V tiếp tục bán cho K 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

+ Vào lúc 11 giờ ngày 27/4/2025, Tr và V bán 01 tép ma túy cho Hồ Đăng K với giá 200.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, Tr và V tiếp tục bán cho K 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

+ Đến khoảng 18 giờ ngày 27/4/2025, Tr đi về đến Hẻm 561 thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai) thì gặp Kh (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, Tr đồng ý bán và hẹn 21 giờ 30 phút giao ma túy cho Kh. Sau đó, Tr gọi điện thoại cho S (không rõ lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy, S đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực nghĩa địa thuộc ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Lp, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Lp, tỉnh Đồng Nai). Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Vũ L gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Tr để hỏi mua 200.000 đồng ma túy và địa điểm để cùng tổ chức sử dụng ma túy với Nguyễn Minh H. Tr hẹn L đến phòng trọ của Tr và rủ thêm Đặng Thụy Kim V cùng tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, L điều khiển xe mô tô biển số Suzuki Satria, biển số 67G1-723.06 chở theo H đến phòng trọ của Tr và V. L và H hùn mỗi người 100.000 đồng đưa cho Tr để mua ma túy. Tr đưa tiền cho V cất giữ, V liền lấy 01 đoạn ống hút có chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho Tr. Tr lấy

kéo bấm chỉ cắt đoạn ống hút đồ ma túy vào trong nỏ thủy tinh gắn trên chai thủy tinh đưa cho H đốt và sử dụng trước, sau đó đến lượt Tr, V và L sử dụng rồi Tr mượn xe mô tô của L cầm 800.000 đồng đến gặp S để lấy ma túy về và chia nhỏ ma túy cất vào túi áo khoác để bán lại cho Kh. Khi đang chờ Kh đến lấy ma túy thì Tr bị Công an thị trấn H (nay là Công an xã N) phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy của Tr. Tr khai nhận đang cùng với V, L và H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Tr nên Công an thị trấn H (nay là Công an xã N) tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 8 của Tr lập biên bản bắt quả tang V, L và H, thu giữ 05 đoạn ống hút nhựa được Hn kín có chứa ma túy đá của V, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, hộp quẹt gas, hộp quẹt khò và cây kéo bấm.

- Tại Kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 04/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,7387g.

+ Mẫu chất màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

+ Mẫu tinh thể trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8802 gam.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển kiểm soát: 67G1-723.06 thu giữ của Nguyễn Văn Tr đã trả lại cho bà Đỗ Ngọc L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu cam nhạt, gắn sim số 0937.256.848 thu giữ của Đặng Thụy Kim V đã trả lại cho V.

+ 05 đoạn ống hút nhựa được Hn kín, có kích thước từ 2,5cm đến 3,5cm; 02 gói nylon dạng túi zip bên trên có viền đỏ, kích thước 04cm x 07cm; 01 nỏ thủy tinh được bỏ vào phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số: 740/KL- KTHS ngày 04/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 lọ thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa trên nắp chai;

+ 01 hộp quẹt gas; 01 hộp quẹt khò; 01 cây kéo bấm;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh trắng, gắn sim số 0705.200.731 và 0898.930.868 thu giữ của Phạm Vũ L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh, gắn sim số 0364696590 và 0327114270 thu giữ của Nguyễn Văn Tr.

+ Số tiền 400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSKV2 ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Đặng Thụy Kim V về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Phạm Vũ L và Nguyễn Minh

H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Đặng Thụy Kim V về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr mức án tù từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thụy Kim V mức án tù từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L mức án tù từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án tù từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh (được niêm phong số 740/KL-KTHS ngày 04/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 lọ thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa trên nắp chai; 01 hộp quẹt gas; 01 hộp quẹt khò; 01 cây kéo bấm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh - trắng của Phạm Vũ L; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh của Nguyễn Văn Tr là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số 400.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại đối với Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Văn Tr và Đặng Thụy Kim V là các đối tượng nghiện ma túy, có quan hệ tình cảm, sống chung như vợ chồng. Do muốn có tiền tiêu xài, Tr và V bàn bạc, góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện. Từ khoảng tháng 3/2025, V mua ma túy của người phụ nữ tên “Ngọc Anh” ở khu vực Cầu Ông Lãnh tại Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng và chia nhỏ bán cho các con nghiện, cụ thể:

Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 27/4/2025, Tr và V đã 05 lần bán ma túy cho Hồ Đăng K tại phòng trọ đối diện phòng trọ Tr và V tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai), mỗi lần 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng.

Vào ngày 21/4/2025 và 27/4/2025, tại phòng trọ của Tr và V tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai), Tr và V đã 02 lần bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo L và bị cáo H, trong đó:

+ Ngày 21/4/2025, Tr và V cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, L và H thống nhất hùn tiền mua ma túy để sử dụng trái phép ma túy với Tr và V tại phòng trọ của Tr và V.

+ Ngày 27/4/2025, Tr và V tiếp tục cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, L và H thống nhất hùn tiền mua ma túy để sử dụng trái phép ma túy với Tr và V tại phòng trọ của Tr và V thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Thụy Kim V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo Phạm Vũ L, Nguyễn Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm Tr, Hình vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện

của Nhà nước, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, nhận thức được Hình vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện Hình vi, bất chấp hậu quả và những chế tài của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Tr và bị cáo V đều thống nhất ý chí góp tiền mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán lại cho các con nghiện, trong đó bị cáo V trực tiếp mua ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh mang về phòng trọ cùng với Tr chia nhỏ bán cho Hồ Đăng K 05 lần, bán cho Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H 02 lần. Ngoài Hình vi bán ma túy nêu trên, Tr và V đã 02 lần cho Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H mượn địa điểm là phòng trọ do V thuê, cung cấp ma túy (bán), cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho L, H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với 02 bị cáo.

Đối với bị cáo L và H thống nhất việc góp tiền mua ma túy sử dụng chung, trong đó L trực tiếp liên hệ mua ma túy, mượn địa điểm, mượn dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo và các bị cáo H, Tr, V cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo H góp tiền mua ma túy, thống nhất việc mượn địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và đồng ý cho Tr, V cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ Hình vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng mức hình phạt tù phù hợp để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Tr và bị cáo V.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Thụy Kim V, Phạm Vũ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh H đã bị kết án nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh (được niêm phong số 740/KL-KTHS ngày 04/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 lọ thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa trên nắp chai; 01 hộp quẹt gas; 01 hộp quẹt khò; 01 cây kéo bấm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh - trắng của Phạm Vũ L; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh của Nguyễn Văn Tr là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số 400.000 đồng mà các bị cáo thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy.

[6] Vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên “Ngọc Anh” đã bán ma túy cho Đặng Thụy Kim V, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên “S” đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Tr, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển kiểm soát 67G1-723.06 do Phạm Vũ L điều khiển chở Nguyễn Minh H đến phòng trọ của Đặng Thụy Kim V là tài sản của mẹ ruột là bà Đỗ Ngọc L. Bà L cho L mượn xe để đi làm nhưng không biết L sử dụng để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho bà L là có căn cứ.

Đối với Hồ Đăng K có Hình vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an xã N, tỉnh Đồng Nai) đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hình chính đối với K là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Thụy Kim V, Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr và Đặng Thụy Kim V.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Vũ L.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Đặng Thụy Kim V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chấp Hnh là **15** (mười lăm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang **27/4/2025**.

1.2. Xử phạt bị cáo **Đặng Thụy Kim V** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, hình phạt chung bị cáo Đặng Thụy Kim V phải chấp Hnh là **15** (mười lăm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang **27/4/2025**.

1.3. Xử phạt bị cáo **Phạm Vũ L** 07 (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang **27/4/2025**.

1.4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang **27/4/2025**.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh (được niêm phong số 740/KL-KTHS ngày 04/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai);

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ thủy tinh có gắn 01 ống hút nhựa trên nắp chai; 01 hộp quẹt gas; 01 hộp quẹt khò; 01 cây kéo bấm.

2.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh trắng của Phạm Vũ L; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y11 màu xanh của Nguyễn Văn Tr.

2.4. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số 400.000 đồng mà các bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2025 tại Phòng Thi Hnh án dân sự khu vực 2 - Đồng Nai và Giấy nộp tiền mặt ngày 05/9/2025 tại Ngân Hng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Đồng Nai do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai nộp vào tài khoản Thi Hnh án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng Thi Hnh án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai) tại Kho bạc Nhà nước khu vực XVII).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Thụy Kim V, Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Thụy Kim V, Phạm Vũ L và Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

Đào Minh Hoàng